TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2020
Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy A trình bày: Vào ngày 14/5/2018 chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Dương Văn Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Do tính tình của vợ chồng chị không hợp nhau, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy A đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của chị Hồ Thị Thúy A (bản sao); 01 (một) Giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 14/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã T (bản sao).

Đối với bị đơn anh Dương Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Dương Văn Đ nhưng anh Dương Văn Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Dương Văn Đ được nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Dương Văn Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Dương Văn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thúy A và anh Dương Văn Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân của chị Hồ Thị Thúy A và anh Dương Văn Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa, chị Hồ Thị Thúy A xác định giữa chị và anh Dương Văn Đ không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống gần một năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Hồ Thị Thúy A được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

[3] Đối với con chung: Chị Hồ Thị Thúy A khai chị và anh Dương Văn Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Thúy A khai chị và anh Dương Văn Đ không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Dương Văn Đ để biết được ý kiến của anh Dương Văn Đ như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Dương Văn Đ có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Dương Văn Đ và chị Hồ Thị Thúy A hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Dương Văn Đ có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Hồ Thị Thúy A thì anh Dương Văn Đ được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Hồ Thị Thúy A.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Dương Văn Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thúy A, cho chị Hồ Thị Thúy A được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

2. Đối với con chung: Chị Hồ Thị Thúy A và anh Dương Văn Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Thúy A khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Dương Văn Đ có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Hồ Thị Thúy A thì anh Dương Văn Đ được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Hồ Thị Thúy A.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006493 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Hồ Thị Thúy A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Văn Đ không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc